

Bản án số: 180/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2019

V/v: Ly hôn giữa anh Svà chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Cảnh

Ông Nguyễn Đắc Sửu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn S, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Xóm 4B, xã T P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, Sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 4B, xã T P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa Anh Phan Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Giữa anh và Chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau ngày 16 tháng 6 năm 1989 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất kể từ tháng 5 năm 2015; Kể từ đó vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho tới nay. Nay anh xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn nữa nên nguyện vọng của anh muốn được ly hôn với Chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Phan Thị Thủy; Sinh ngày 08/08/1990 và cháu Phan Văn Nam; Sinh ngày 16/7/1994. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, công việc ổn định và tâm sinh sinh phát triển bình thường không bệnh tật gì vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía Chị Nguyễn Thị L: Mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị vẫn vắng mặt cho nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật và đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Về hôn nhân: Xử cho Anh Phan Văn S được ly hôn Chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Hiện nay các cháu đã trưởng thành vì vậy không xem xét

Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Buộc Anh Phan Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương nhận định:

{2} Về thủ tục tố tụng: Đây là trường hợp không thể tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập chị L họp lệ đến phiên tòa ngày 13 tháng 8 năm 2019 nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt; Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Về hôn nhân: Hôn nhân giữa Anh Phan Văn S và Chị Nguyễn Thị L là tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Tại phiên toà hôm nay, anh Scrong quyết xin được ly hôn chị L,

chị L vắng mặt. Toà xét rằng: Thực chất tình cảm vợ chồng giữa anh S và chị L là không còn nữa. Việc chị L không cung cấp lời khai, không đến Toà án để hoà giải về tình cảm vợ chồng, chứng tỏ chị L cũng không có thiện chí cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị L ngày càng căng thẳng, không còn khả năng cải thiện hạnh phúc, nếu kéo dài hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy xử cho anh S được ly hôn chị L là phù hợp Luật Hôn nhân và gia đình.

{4} Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung: Cháu Phan Thị Thủy; Sinh ngày 08/08/1990 và cháu Phan Văn Nam; Sinh ngày 16/7/1994. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, công việc ổn định và tâm sinh sinh phát triển bình thường không bệnh tật gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} Về chia tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

{6} Về án phí: Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Anh Phan Văn S được ly hôn Chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Buộc Anh Phan Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001549 ngày 06/5/2019 của Chi cục thi hành dân sự huyện Thanh Chương. Anh S đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Chương;
- UBND xã T P;
- TAND Tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh